

Đề bài

Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo được thể hiện như thế nào trong truyện ngắn

Vợ nhặt
của Kim Lân?

Bài làm

Truyện ngắn thời kì 1945 – 1975 đã đạt được những thành tựu xuất sắc trong đó Kim Lân là gương mặt tiêu biểu dù nhà văn sáng tác không nhiều. Theo nhà văn Bôn-đa-rép thì nghệ thuật sinh ra từ những thái cực và xung đột. Ý kiến này có thể chưa đúng trong mọi trường hợp, nhưng truyện *Vợ nhặt* ra đời từ một thái cực của đời sống. *Vợ nhặt* đã ghi lại chân thực cảnh nạn đói mùa xuân năm 1945, một tai họa thảm khốc trong lịch sử của dân tộc ta. Trên cái nền tăm tối ấy Kim Lân đã làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp của người lao động Việt Nam. Do đó truyện vừa có giá trị hiện thực vừa có giá trị nhân đạo cao quý.

Ngay từ đầu tác phẩm, tác giả đã hắt vào truyện thứ ánh sáng của hoàng hôn xám xịt. Theo bước chân Tràng từ phố chợ đến miền quê, người chết rải rác nằm còng queo bên lề đường, người sống thì đi lại dật dờ, mặt mày xanh xám như những bóng ma, những đứa trẻ của xóm ngụ cư ngồi ủ rũ ở những xó đường không buồn nhúc nhích, không khí vấy lên mùi ẩm thối, trên cây gạo đầu làng tiếng quạ gào lên từng hồi thê thiết. Cả một vùng như biến thành bãi tha ma trong không gian đầy mùi tử khí. Một cõi dương có hơi hám cõi âm. Thời gian và không gian nghệ thuật là một tín hiệu thẩm mỹ, nó bảo rằng đó là thời điểm con người đang đứng ở ranh giới giữa ánh sáng với bóng tối, giữa trần gian và địa ngục. Cả dân tộc đang đứng trước hoàng hôn của cuộc đời, đứng mấp mé bên bờ vực thẳm. Điều đó cho thấy sự tàn phá ghê gớm của nạn đói, một hiện thực thê thảm.

Trong hoàn cảnh ấy, thân phận con người thật bọt bèo. Người đàn bà Tràng gặp ngoài cửa chợ quần áo rách tả tơi, thân hình gầy sọp đi vì đói người đàn bà này theo không Tràng mà chẳng còn chút sĩ diện, danh dự. Đó là một sự thật, một hiện thực mĩa mai, cay đắng mà cũng xót xa. Thân phận con người chẳng khác gì cỏ rác. Mẹ con Tràng chỉ còn cháo cám cầm hơi, nhà cửa chẳng khác gì gia cảnh của chị Dậu (*Tắt đèn* – Ngô Tất Tố). Họ đứng trước tương lai mờ mịt, nạn đói đang đe dọa đến sinh mạng. Đó là hiện thực về thân phận bọt bèo, hẩm hiu của người lao động trước Cách mạng tháng Tám.

Theo bước chân Tràng, truyện mở ra hiện thực thê thảm, một thế giới điều tàn xơ xác vì sự phá hoại của nạn đói. Số phận cả dân tộc thật hắt hiu, buồn bã. Nguyên nhân là do bọn thực dân, phát xít gây ra nên truyện không đề cập trực tiếp đến tội ác của chúng nhưng vẫn có sức tố cáo mạnh mẽ.

Trong cảnh bần cùng đói rách, người ta có thể sống lạnh lùng, ích kỉ thậm chí tàn nhẫn, nhưng người lao động Việt Nam vẫn sống nhân hậu, chan hòa yêu thương, vẫn ngời sáng tâm lòng nhân đạo. Từ trong tăm tối, đói nghèo vút lên ánh sáng của lương tri, của tinh thần tương thân tương ái. Đó là phần đẹp nhất, là giá trị tư tưởng chính của tác phẩm.

Kim Lân đã hết lời ca ngợi tấm lòng tốt đẹp của mẹ con Tràng. Nhìn bề ngoài có vẻ xấu xí nhưng Tràng có cách ứng xử rất đẹp. Khi đẩy thuê xe thóc ra kho, thấy người đàn bà đói thì Tràng cho ăn, dù anh ta chẳng dư dật gì. Hành động có vẻ ngẫu hứng nhưng cũng thể hiện sự nhường cơm sẻ áo. Trong nạn đói miếng ăn là cả vấn đề sinh mạng nên hành động kia là một nghĩa cử cao đẹp dù anh ta cũng hơi sợ. Tấm lòng cuu mang này còn có một nguyên do thật đẹp bên trong: niềm khao khát tình yêu và hạnh phúc gia đình. Tâm tư, tình cảm của Tràng đặt trong tình cảm này thật đáng quý, đáng trân trọng. Dù nghèo nhưng sống nhân ái nên Tràng đã được bù đắp. Sáng hôm sau Tràng thấy hạnh phúc thực sự. *Bây giờ hẳn mới thấy hẳn nên người*, sự chuyển biến ý thức này có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Vì cái đói không làm cho người ta trở thành quay quắt mà làm thức dậy những phẩm chất cao đẹp.

Bà cụ Tứ là người mẹ có tấm lòng cao cả. Việc Tràng lấy vợ làm bà ngạc nhiên đến sửng sờ, nhưng nghĩ lại bà đã hiểu ra. Khi hiểu ra sự tình, lòng người mẹ nghèo bỗng thấy xót xa, nghẹn ngào nước mắt. Bà thương cho số kiếp nghèo hèn, bợt bèo, thua thiệt của con trai nên mới đi nhật vợ... Bà tủi thân già không lo được cho con trai mới đến nông nỗi này. Thương con bao nhiêu, bà thương người bấy nhiêu. Bà nhìn người đàn bà kia với ánh mắt ái ngại, cảm thông và ý nghĩ xuất phát từ tấm lòng bao dung, nhân hậu: *Người ta có gặp bước khó khăn đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có được vợ...* Thế nên cụ sẵn sàng cuu mang, chấp nhận nàng dâu mới. Nghĩ đến cảnh sống hiện tại, cụ vừa mừng vừa lo cho hạnh phúc của hai con, nhưng cụ lại tin tưởng: ai giàu ba họ, ai khó ba đời, rồi ra con cái chúng mày về sau...

Còn người vợ nhật, bị nạn đói giập cho tởm, nhưng cô ta cũng cố bám víu, cố gắng vươn lên tìm thấy sự sống, khát khao được sống, được hạnh phúc. Khi trở thành người thân trong gia đình Tràng, cô ta toát ra vẻ đẹp của người vợ hiền, nàng dâu thảo.

Như vậy, qua nhân vật Tràng, cụ Tứ và người vợ nhật, Kim Lân đã ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của người lao động Việt Nam. Họ luôn sống nhân ái giàu tình cảm, trong hoạn nạn đã nhường cơm sẻ áo, cuu mang đùm bọc nhau, trong đó nghèo vẫn luôn khát khao tình thương, mái ấm gia đình: vẫn tin tưởng tương lai cuộc đời sẽ tốt đẹp.

Trong khi cuộc đời gia đình nông dân này chưa tìm được lối thoát thì Cách mạng đã đến với họ. Hình ảnh đoàn người đi trên đê Sộp với lá cờ đỏ phấp phới hiện lên trong vẻ tiếc rẻ của Tràng, thì chắc chắn lần sau anh sẽ đi cùng với họ. Anh sẽ hòa chung vào dòng người đói khổ để mang về ánh sáng hạnh phúc ấm no và cả một tương lai tươi đẹp. Cách kết thúc có hậu đã ngầm ca ngợi tư tưởng nhân đạo của cuộc cách mạng.

Trong tác phẩm Kim Lân còn kín đáo bộc lộ tình cảm của mình đối với nhân vật qua cách kể chuyện, cách xây dựng nhân vật. Giọng kể chậm rãi,

từ tốn, nhẹ nhàng, cái nhìn của người kể gần gũi, cảm thông. Cách miêu tả tâm lí tinh tế sâu sắc; chứng tỏ nhà văn đã nhập thân vào nhân vật nên mới hiểu được những góc ngách trong tâm tư thâm kín của họ, mới lắng nghe được khát vọng cùng bao nỗi buồn của mẹ con Tràng. Tác giả xây dựng nhân vật Tràng có vẻ hoang sơ nhưng chưa phải là hoang dã, thô kệch nhưng không thô lỗ, hồn nhiên, vô tâm nhưng chưa phải ngờ nghệch. Còn người vợ nhặt có chút điêu ngoa nhưng chưa phải danh đá, nanh nọc, có chút lẳng lơ nhưng chưa hư hỏng. Ranh giới giữa hai khái niệm rất mỏng, nếu ngòi bút thiếu bản lĩnh, rơi vào sa đà thì nhân vật sẽ không chiếm được tình cảm nơi người đọc. Giữ được điều ấy chứng tỏ tác giả đã xây dựng nhân vật của mình bằng cả một tấm lòng.

Truyện lên án chế độ thực dân phát xít đã gieo rắc đau thương cho nhân dân ta; đồng cảm với cảnh đời nghèo, thân phận đáng thương; ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của người lao động, tin tưởng vào phẩm giá và khả năng vươn dậy của con người... là những biểu hiện cảm động của chủ nghĩa nhân đạo.

Bằng tình huống truyện độc đáo, Kim Lân đã mở ra bức tranh nạn đói năm 1945, với cái nghèo khó, tàn tạ của một gia đình nông dân, những thân phận thấp hèn, tủi buồn, chẳng có được bao nhiêu niềm vui trong ngày cưới. Thế nhưng tác giả đã nhìn vào hiện thực ấy bằng cái nhìn yêu thương, tin tưởng nên đã thấy được vẻ đẹp tấm lòng của những mảnh đời khốn khổ, thấy được sự vận động đi lên khỏe khoắn của hiện thực sẽ làm thay đổi những kiếp người trong cuộc đời cũ.